

Số: 25/BC-FOMEKO

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Bãi Bông, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: (02083)863694/693 Fax: (02083)863118 Email: Info@fomeco.vn
- Vốn điều lệ: 37.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: FBC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ- ĐHĐCD	28/4/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022- Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức năm 2021- Thông qua Tờ trình về thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến năm 2022- Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài



			chính năm 2022 - Thông qua giao dịch với các bên liên quan - Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2022-2027 và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT không điều hành	22/4/2021	
2	Nguyễn Đức Chung	Thành viên HĐQT điều hành	23/4/2019	
3	Đàm Duy Đức	Thành viên HĐQT điều hành	22/4/2021	
4	Hoàng Công Toán	Thành viên HĐQT không điều hành	21/4/2017	
5	Vương Quốc Chính	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2022	
6	Hà Thế Dũng	Nguyên thành viên HĐQT không điều hành		28/4/2022

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lê Minh Phương	8/8	100%	
2	Nguyễn Đức Chung	8/8	100%	
3	Đàm Duy Đức	8/8	100%	
4	Hoàng Công Toán	8/8	100%	
5	Vương Quốc Chính	6/8	75%	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2022
6	Hà Thế Dũng	2/8	25%	Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác thông qua việc đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, kế hoạch thể hiện tại các biên bản họp HĐQT. Theo định kỳ HĐQT yêu cầu Giám đốc báo cáo sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận lợi trong công tác điều hành, trên cơ sở đó nắm được tình hình để HĐQT tổ chức xem xét, đánh giá kết quả điều hành, khắc phục tồn tại.

HĐQT giám sát một số hoạt động của Ban giám đốc công ty FOMEKO như sau:

- Giám sát việc triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT do ĐHĐCĐ và HĐQT giao nhiệm vụ cho Ban điều hành thực hiện.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, yêu cầu Giám đốc công ty báo cáo kết quả thực hiện theo quý, năm.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định trong công ty. Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng các quy chế phù hợp với quy định pháp luật và thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị trong từng lĩnh vực nhằm giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành.

- Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022:

(Phụ lục 01 kèm theo)

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thị Thanh Hiền	Trưởng BKS	Bắt đầu là thành viên BKS từ ngày: 28/4/2022	Cử nhân kinh tế
2	Vũ Ngọc Hùng	Thành viên BKS	Bắt đầu là thành viên BKS từ ngày: 28/4/2022	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	Bắt đầu là thành viên BKS từ ngày: 21/4/2017	Cử nhân kinh tế
4	Lê Ngọc Thanh	Nguyên Trưởng BKS	Không còn là thành viên BKS từ ngày: 28/4/2022	Cử nhân kinh tế
5	Trần Thị Thúy Hằng	Nguyên thành viên BKS	Không còn là thành viên BKS từ ngày: 28/4/2022	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:



Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thanh Hiền	2/3	67%	100%	Bắt đầu là thành viên BKS từ ngày: 28/4/2022
2	Vũ Ngọc Hùng	2/3	67%	100%	Bắt đầu là thành viên BKS từ ngày: 28/4/2022
3	Nguyễn Thị Phương	3/3	100%	100%	
4	Lê Ngọc Thanh	1/3	33%	100%	Không còn là thành viên BKS từ ngày: 28/4/2022
5	Trần Thị Thúy Hằng	1/3	33%	100%	Không còn là thành viên BKS từ ngày: 28/4/2022

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty;

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của công ty, thực hiện các nghị quyết của HĐQT:

- Tham gia các cuộc họp mở rộng của HĐQT;

- Giám sát việc thực hiện Công bố thông tin và trả cổ tức năm 2021;

- Theo dõi đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2022, HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích Công ty, lợi ích của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, các Quy định của Pháp luật.

5. Hoạt động khác của BKS : Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Đức Chung	20/10/1982	Cử nhân	Bổ nhiệm ngày 01/07/2014 và 03/05/2021
2	Ông Đàm Duy Đức	09/10/1978	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 01/11/2021
3	Ông Lê Văn Khanh	17/10/1976	Kỹ sư	Bổ nhiệm ngày 01/7/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hồng Thắm	11/04/1979	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/07/2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

1. Đào tạo trực tuyến của UBCKNN về Công bố thông tin Tài chính khí hậu TCFD.
2. Hội nghị trực tuyến của UBCKNN về một số lưu ý khi CBTT, trình bày BCTC của Công ty đại chúng.
3. Hội nghị các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD năm 2022.
4. Đào tạo của SGDCKHN về hệ thống quản lý thông tin Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty
(Phụ lục 02 kèm theo)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:
(Phụ lục 03 kèm theo)
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không



4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Phụ lục 04 kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: PC,VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Minh Phương



PHỤ LỤC 01
CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN NĂM 2022
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết HĐQT			
1	01/NQ-HĐQT	18/01	Nghị quyết về việc thông qua Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi	100%
2	02/NQ-HĐQT	22/01	Nghị quyết về việc phê duyệt tạm thời kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng người lao động, quỹ phúc lợi	100%
3	03/NQ-HĐQT	22/01	Nghị quyết về việc phân chia Quỹ khen thưởng Người quản lý	100%
4	04/NQ-HĐQT	24/01	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị	100%
5	05/NQ-HĐQT	07/03	Nghị quyết về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
6	06/NQ-HĐQT	06/4	Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng mua bán với VEAM (lần 1)	100%
7	07/NQ-HĐQT	27/4	Nghị quyết về chương trình, nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
8	08/NQ-HĐQT	28/4	Nghị quyết về việc bầu chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên	100%
9	09/NQ-HĐQT	26/5	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ của thành viên HĐQT, chi trả tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022	100%
10	10/NQ-HĐQT	26/5	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2021	100%
11	11/NQ-HĐQT	26/5	Nghị quyết về việc thông quan Hợp đồng mua bán với VEAM (lần 2)	100%
12	12/NQ-HĐQT	27/6	Nghị quyết về việc thu hồi đất và cho mượn làm lối đi vào dự án KĐT Việt hàn tại khu tập thể CBCNV	100%



13	13/NQ-HĐQT	27/6	Nghị quyết về việc thông qua Hợp đồng mua bán với VEAM (lần 3)	100%
14	14/NQ-HĐQT	12/7	Nghị quyết về việc thông qua Hợp đồng mua bán với VEAM (lần 4)	100%
15	15/NQ-HĐQT	29/7	Nghị quyết về việc thông qua phụ lục Hợp đồng điều chỉnh giá trị Hợp đồng mua bán 1504/2022/VEAM-FOMECO/HĐMB	100%
16	16/NQ-HĐQT	29/8	Nghị quyết về kế hoạch đầu tư năm 2022	100%
17	17/NQ-HĐQT	29/8	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
18	18/NQ-HĐQT	29/8	Nghị quyết về việc thành lập Tổ Chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra	100%
19	19/NQ-HĐQT	05/10	Nghị quyết về việc thông qua HĐMB với VEAM (lần 5)	100%
20	20/NQ-HĐQT	14/10	Nghị quyết về việc thông qua HĐMB với VEAM (lần 6)	100%
21	21/NQ-HĐQT	22/11	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy đồng bộ tại Fomeco	100%
22	22/NQ-HĐQT	22/11	Nghị quyết về việc thông qua việc thuê tư vấn Lập báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng hệ thống PCCC đồng bộ tại Fomeco	100%
23	23/NQ-HĐQT	12/12	Nghị quyết về việc thông qua HĐMB với VEAM (lần 7)	100%
24	24/NQ-HĐQT	26/12	Nghị quyết về việc thông qua HĐMB với VEAM (lần 8)	100%
25	25/NQ-HĐQT	30/12	Nghị quyết về việc thông qua HĐMB với VEAM (lần 9)	100%
26	26/NQ-HĐQT	30/12	Nghị quyết về việc khoán chi phí đi lại cho Người quản lý công ty và bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị	100%
27	27/NQ-HĐQT	30/12	Nghị quyết về việc thông qua Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	100%
28	28/NQ-HĐQT	30/12	Nghị quyết về việc thông qua điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhân sự được xem xét đưa vào quy hoạch và quy trình các bước thực hiện quy hoạch nhân sự thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị	100%
29	29/NQ-HĐQT	30/12	Nghị quyết về việc thông qua điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục bổ nhiệm đối với nhân sự thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị	100%
30	30/NQ-HĐQT	30/12	Nghị quyết thành lập Tổ rà soát quy chế, quy định nội bộ của Fomeco	100%

31	31/NQ-HĐQT	30/12	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của Hội đồng quản trị	100%
II	Quyết định HĐQT			
1	01/QĐ-HĐQT	18/01	Quyết định về việc thông qua Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi	
2	02/QĐ-HĐQT	26/5	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị	
3	03/QĐ-HĐQT	26/5	Quyết định về việc chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên năm 2022	
4	04/QĐ-HĐQT	29/8	Quyết định về việc thành lập Tổ Chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra	
5	05/QĐ-HĐQT	30/12	Quyết định về việc khoán chi phí đi lại cho Người quản lý công ty và bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị	
6	06/QĐ-HĐQT	30/12	Quyết định về việc ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	
7	07/QĐ-HĐQT	30/12	Quyết định thành lập Tổ rà soát quy chế, quy định nội bộ của Fomeco	





PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP			ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội				Công ty mẹ
2	Lê Minh Phương		Chủ tịch HĐQT			22/4/2021			Người nội bộ
3	Nguyễn Đức Chung		Thành viên HĐQT; Giám đốc công ty			01/7/2014			Người nội bộ
4	Đàm Duy Đức		Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty			22/4/2021			Người nội bộ
5	Hoàng Công Toán		Thành viên HĐQT			21/4/2017			Người nội bộ
6	Vương Quốc Chính		Thành viên HĐQT			28/4/2022		Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2022	Người nội bộ
7	Lê Văn Khanh		Phó Giám đốc Công ty			01/07/2019			Người nội bộ

8	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Kế toán trưởng			01/07/2014			Người nội bộ
9	Nguyễn Việt Bắc		Người phụ trách quản trị Công ty						Người nội bộ
10	Lê Thị Thanh Hiền	069C009193	Trưởng BKS			28/4/2022		Bắt đầu là thành viên BKS từ ngày 28/4/2022	Người nội bộ
11	Vũ Ngọc Hùng		Thành viên BKS			28/4/2022		Bắt đầu là thành viên BKS từ ngày 28/4/2022	Người nội bộ
12	Nguyễn Thị Phương	128890	Thành viên BKS			21/4/2017			Người nội bộ
13	Nguyễn Thị Út		Thư ký Công ty			06/10/2021			Người nội bộ
14	Hà Thế Dũng		Nguyên thành viên HĐQT			19/5/2015	28/4/2022	Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2022	Người nội bộ
15	Lê Ngọc Thanh		Nguyên Trưởng BKS			21/4/2017	28/4/2022	Không còn là thành viên BKS từ ngày 28/4/2022	Người nội bộ
16	Trần Thị Thúy Hằng		Nguyên Thành viên BKS			21/4/2017	28/4/2022	Không còn là thành viên BKS từ ngày 28/4/2022	Người nội bộ



PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	08/4/2022	Nghị quyết HĐQT số: 06/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 06/4/2022	Hợp đồng mua bán thép chế tạo với giá trị giao dịch: 1.524.050.000	Thông qua PLHĐ điều chỉnh giá trị HĐMB số 1504/2022/VEAM-FOMECO/HĐMB (Được thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số: 06/NQ-HĐQT)
						Nghị quyết HĐQT số: 15/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 29/7/2022		
2	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	05/7/2022	-Nghị quyết HĐQT số: 11/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 26/5/2022 - Nghị quyết HĐQT số: 13/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 27/6/2022	Hợp đồng mua bán thép chế tạo với giá trị giao dịch: 2.440.350.000	

3	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - C.T.C.P	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	15/7/2022	Nghị quyết HĐQT số: 14/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 12/7/2022	Hợp đồng mua bán thép chế tạo với giá trị giao dịch: 2.470.050.000	
4	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - C.T.C.P	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	06/10/2022	Nghị quyết HĐQT số: 19/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 05/10/2022	Hợp đồng mua bán thép chế tạo với giá trị giao dịch: 1.174.250.000	
5	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - C.T.C.P	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	25/10/2022	Nghị quyết HĐQT số: 20/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 14/10/2022	Hợp đồng mua bán thép chế tạo với giá trị giao dịch: 618.750.000	
6	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - C.T.C.P	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội		Nghị quyết HĐQT số: 23/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 12/12/2022	Hợp đồng mua bán thép chế tạo với giá trị giao dịch: 1.803.615.000	
7	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - C.T.C.P	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội		Nghị quyết HĐQT số: 24/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 26/12/2022	Hợp đồng mua bán thép chế tạo với giá trị giao dịch: 1.640.100.000	
8	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - C.T.C.P	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội		Nghị quyết HĐQT số: 25/NQ-HĐQT; Ngày ban hành: 30/12/2022	Hợp đồng mua bán thép chế tạo với giá trị giao dịch: 2.227.500.000	



PHỤ LỤC 04

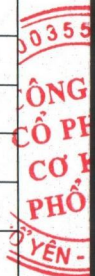
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP		Công ty mẹ	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp 06/10/2010; Nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	1.887.000	51%	
2	Lê Minh Phương		Chủ tịch HĐQT					
	Lê Tuấn Thảo							Bố đẻ
	Trần Kim Đài							Mẹ đẻ
	Đặng Văn Thịnh							Bố chồng
	Vũ Thị Dung							Mẹ Chồng
	Đặng Văn Dương							Chồng
	Đặng Xuân Quang							Con trai
	Đặng Nhật Minh							Con trai
	Lê Trần Dũng							Em trai
3	Nguyễn Đức Chung		Thành viên HĐQT; Giám đốc công ty			3.900	0.105%	
	Nguyễn Viết Bình							Bố đẻ
	Nguyễn Thị Thúy							Mẹ đẻ
	Hoàng Huy Doanh							Bố vợ

	Trần Thị Lịch						Mẹ vợ
	Hoàng Thị Lan Hương						Vợ
	Nguyễn Hoàng Bảo Uyên						Con
	Nguyễn Hoàng Bảo Châu						Con
	Nguyễn Hoàng Bảo Trân						Con
	Nguyễn Việt Bắc		Người phụ trách Quản trị Công ty		51.080	1.381%	Anh ruột
	Đào Thị Cẩm						Chị dâu
4	Đàm Duy Đức		Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty				
	Đàm Duy Xa						Bố đẻ
	Nguyễn Thị Chúc						Mẹ đẻ
	Ngô Quang Chư						Bố vợ
	Vũ Thị Lưu						Mẹ vợ
	Ngô Thị Ánh Tuyết						Vợ
	Đàm Duy Nam						Con đẻ
	Đàm Tuyết Linh						Con đẻ
	Đàm Duy Nguyên						Em trai
	Hoàng Thúy Hoa						Em dâu
5	Hoàng Công Toán		Thành viên HĐQT		508.480	13.743%	
	Hoàng Công Quán						Bố đẻ
	Bùi Thị Út						Mẹ đẻ
	Hoàng Công Quỹ						Anh trai
	Hoàng Công Bảo						Anh trai
	Nguyễn Thị Loan						Chị dâu
	Hoàng Công Doanh						Em trai

	Trịnh Thị Ngọc							Em dâu
	Hoàng Công Doãn							Em trai
	Đào Thị Bộ							Em dâu
	Hoàng Thị Kim Dịu							Em gái
	Nguyễn Văn Vinh							Em rể
	Hoàng Thị Thanh Ngà							Em gái
	Nguyễn Quốc Túy							Em rể
	Hoàng Công Hưng							Em trai
	Đỗ Tuyết Mai							Em dâu
	Hoàng Công Mười							Em trai
	Vũ Thị Hồng Thắm							Em dâu
	Hoàng Thị Thanh Bình							Con gái
	Nguyễn Thái Lâm							Con rể
	Hoàng Công Minh							Con trai
	Bùi Thị Hải							Con dâu
	Đào Thúy Lan							
6	Vương Quốc Chính		Thành viên HĐQT			223.610	6,043 %	
	Bùi Thị Lan							Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Ca							Mẹ vợ
	Đàm Thị Hải Anh					2.710	0.073%	Vợ
	Vương Bảo Lâm							Con
	Vương Đăng Khoa							Con
	Vương Tuấn Dương							Anh trai
	Đỗ Thị Ánh							Chị dâu
7	Lê Văn Khanh		Phó Giám đốc Công ty			11.070	0.3%	
	Lê Văn Bái							Bố đẻ



	Tô Thị Giới						Mẹ đẻ
	Nguyễn Văn Tĩnh						Bố vợ
	Đỗ Thị Mạnh						Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Thúy						Vợ
	Lê Gia Khánh						Con đẻ
	Lê Gia bảo						Con đẻ
	Lê Thị Doanh						Chị ruột
	Nguyễn Văn Trịnh						Anh rể
8	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Kế toán trưởng			5.000	0.135%
	Nguyễn Ngọc Vui						Bố đẻ
	Nguyễn Thị Chín						Mẹ đẻ
	Nguyễn Ngọc Tâm						Anh ruột
	Nguyễn Khánh Toàn						Anh ruột
	Lê Thái Ninh						Chồng
	Lê Hồng Thái Dương						Con đẻ
	Lê Nguyễn Thanh Tùng						Con đẻ
	Lê Văn Sử						Bố chồng
	Phạm Bích Nụ						Mẹ chồng
	Vũ Thị Yến						Chị dâu
	Nguyễn Thị Thu Trà						Chị dâu
9	Nguyễn Việt Bắc		Người phụ trách Quản trị Công ty			51.080	1.381%
	Nguyễn Việt Bình						Bố đẻ
	Nguyễn Thị Thúy						Mẹ đẻ
	Đào Văn Nhã						Bố vợ
	Đặng Thị Nhuận						Mẹ vợ

	Đào Thị Cẩm							Vợ
	Nguyễn Gia Hưng							Con
	Nguyễn Gia Huy							Con
	Nguyễn Đức Chung		Thành viên HĐQT; Giám đốc công ty			3.900	0.105%	Em trai
	Hoàng Thị Lan Hương							Em dâu
10	Lê Thị Thanh Hiền	069C009 193	Trưởng BKS			3.000	0,08%	
	Lê Đăng Chi							Bố đẻ
	Nguyễn Thị Vụ							Mẹ đẻ
	Nguyễn Tư Bảo							Bố chồng
	Đặng Thị Long							Mẹ chồng
	Nguyễn Trường Sơn							Chồng
	Nguyễn Lê Hiền Trang							Con đẻ
	Nguyễn Hải Đăng							Con đẻ
	Lê Đăng Chính							Anh trai
	Lê Thị Thanh Thủy	069C009 145				2.910	0,07%	Chị gái
	Lê Thị Bích Thảo							Chị gái
	Lê Đăng Hòa							Anh trai
	Nguyễn Thị Thúy							Chị dâu
	Dương Văn Thái							Anh rể
	Nguyễn Thế Tĩnh							Anh rể
	Nguyễn Thị Hà							Chị dâu
11	Nguyễn Thị Phương	128890	Thành viên BKS			10.000	0.27%	
	Nguyễn Văn Lữ							Cha đẻ



	Đỗ Thị Nhẫn							Mẹ đẻ
	Nguyễn Ngọc Hùng							Chồng
	Nguyễn Quang Huy							Con trai
	Nguyễn Phương Trang							Con gái
	Chu Hải Yến							Con dâu
	Nguyễn Thị Hòa							Chị ruột
	Nguyễn Văn Thắng							Anh ruột
	Nông Tố Uyên							Chị dâu
	Nguyễn Văn Chiến							Anh ruột
	Trịnh Thị Minh Tâm							Chị dâu
	Nguyễn Thị Phượng							Chị ruột
	Nguyễn Thị Lan							Chị ruột
	Nguyễn Trường Sơn							Anh rể
	Nguyễn Ngọc Điệp							Bố chồng
	Nguyễn Thị Đào							Mẹ chồng
	Nguyễn Ngọc Hưng							Em trai chồng
	Nguyễn Thị Hòa							Em gái chồng
	Nguyễn Tuấn							Em rể chồng
12	Vũ Ngọc Hùng		Thành viên BKS			480	0.013%	
	Vũ Ngọc Lộc							Bố đẻ
	Lưu Thị Nghĩa							Mẹ đẻ
	Hoàng Gia Khánh							Bố vợ
	Trần Thị Hải							Mẹ vợ
	Vũ Thị Nhung							Chị gái
	Đỗ Chí Cường							Anh rể

	Hoàng Thị Minh Phương							Vợ
	Vũ Hương Giang							Con
	Vũ Hà Linh							Con
	Vũ Hoàng Dũng							Con
13	Nguyễn Thị Út		Thư ký Công ty					
	Nguyễn Văn Phong							Bố đẻ
	Hoàng Thị Quế							Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Phong							Mẹ chồng
	Lã Ngọc Tuấn							Chồng
	Lã Mạnh Tuấn							Con
	Nguyễn Thị Quyên							Chị gái
	Nguyễn Thị Cúc							Chị gái
	Nguyễn Thị Loan							Chị gái
	Nguyễn Văn Liêm							Anh trai
	Lê Duy Sỹ							Anh rể
	Nguyễn Văn Quảng							Anh rể
	Ngô Văn Phương							Anh rể
	Phạm Thị Trang							Chị dâu
14	Hà Thế Dũng		Nguyên Thành viên HDQT			256.480	6.932%	
	Hà Thế Sinh							Cha
	Uông Thị Phin							Mẹ
	Nguyễn Thị Nhung							Vợ
	Hà Thế Trung							Con
	Hà Thế Quân							Con
	Nguyễn Lê Giang							Con dâu

	Hà Thế Hải							Em ruột
	Hà Thị Tươi							Em ruột
15	Lê Ngọc Thanh		Nguyên Trưởng BKS					
	Lê Công Nha							Bố đẻ
	Trần Thị Lương							Mẹ đẻ
	Lê Anh Tuấn							Anh ruột
	Lê Vân Chi							Con
16	Trần Thị Thúy Hằng		Nguyên Thành viên BKS			600	0.016%	
	Trần Duy Sửu							Bố đẻ
	Đỗ Thị Thiêm							Mẹ đẻ
	Đỗ Thị Bình							Mẹ chồng
	Dương Hồng Sinh							Bố chồng
	Dương Hồng Sơn							Chồng
	Trần Hạnh Hùng							Anh trai
	Đàm Thị Lan Hương							Chị dâu
	Dương Gia Hân							Con gái
	Dương Hoàng Hà							Con trai
	Dương Tú Anh							Con gái